TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST Ngày 10/8/2021 V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ma Quốc Thể**.

2. Ông **Hoàng Văn Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn B** – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Trước đây là thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 09/12.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Lý Thị T** – Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 12/12.

Hôm nay vắng mặt không có lý do (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2021 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Bùi Văn B trình bày: Anh Bùi Văn B và chị Lý Thị T đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nội dung "Về con chung" theo Quyết định cụ thể như sau: Giao cháu Bùi Lý Quang A1 – Sinh ngày: 18/8/2015 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 3/2019 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, chị T và cháu A1 ở cùng bố mẹ chị T là ông Lý Tiến B1 và bà Vũ Thị Liên. Khoảng gần 01 năm nay, chị T đã đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh và không về nhà, bà L cũng đi làm ăn xa, cháu A1 do ông B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay, ông B đang cho cháu A1 nghỉ học ở nhà. Khi anh B hỏi nguyên nhân thì ông B có nói do chị T không gửi tiền học phí cho cháu đi học, anh B đề nghị đưa tiền cho ông B thì ông B từ chối, nói nhà trường không nhận. Anh B vẫn thường xuyên đi lại thăm nom cháu A1. Để đảm bảo cuộc sống của cháu A1, anh B đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu A1 từ chị Lý Thị T sang cho anh Bùi Văn B.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn B không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Lý Quang A1.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị Lý Thị T nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương:

- Xác minh đối với ông Lê Mạnh H2 – Trưởng thôn Đ, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Qua xác minh cho thấy: Chị Lý Thị T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T2, xã T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị T đã đi làm ăn xa, rất ít khi có mặt tại địa phương. Từ sau khi ly hôn, chị T được giao trực tiếp nuôi cháu Bùi Lý Quang A1. Tuy nhiên, chị T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mà giao cháu A1 lại cho ông Lý Tiến B1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A1 (Ông B là ông ngoại của cháu A1). Trong quá trình ông B nuôi dưỡng cháu A1, ông B đã cho cháu A1 nghỉ học với lý do gia đình khó khăn, không có tiền nuôi cháu ăn học, chị T cũng không gửi tiền về cho ông B nuôi cháu A1. Chính quyền địa phương đã nhiều lần vận động gia đình ông B đưa cháu A1 đến trường nhưng ông B cũng không cho cháu A1 đi học.

- Xác minh đối với bà Hoàng Thị M – Là cụ ngoại của cháu Bùi Lý Quang A1. Qua xác minh cho thấy: Sau khi ly hôn, chị T được giao trược tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A1 nhưng chị T bận đi làm ăn, không có điều kiện nuôi con nên đã giao lại cháu A1 cho ông Lý Tiến B1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông B đã cho cháu A1 nghỉ học. Chính quyền địa phương và nhà trường đã đến vận động gia đình cho cháu A1 đi học, tôi đã đón cháu A1 đến nhà tôi và đưa cháu đi học. Toàn bộ tiền học phí của cháu A1 là do anh Vũ Ngọc Z (con trai của bà M) chi trả, không phải tiền của chị Lý Thị T hay ông Lý Tiến B1.

- Xác minh đối với bà Trương Thị X – Giáo viên chủ nhiệm lớp cháu Bùi Lý Quang A1 đang học. Qua xác minh cho thấy: Từ trước tết Nguyên đán năm 2021 (cuối năm 2020), ông Lý Tiến B1 cho cháu A1 nghỉ học. Nhà trường và

chính quyền địa phương đã nhiều lần đến vận động nhưng ông B vẫn không cho cháu A1 đi học với lý do mẹ cháu (chị Lý Thị T) không gửi tiền về để nuôi cháu. Đến khoảng cuối tháng 4/2021, bà Hoàng Thị M mới đưa cháu A1 đi học lại.

- Xác minh đối với ông Hứa Văn K1 – Trưởng thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Qua xác minh cho thấy: Anh Bùi Văn B có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nơi cư trú rõ ràng. Thu nhập trung bình khoảng từ 7.000.000đ – 8.000.000đ/tháng.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì chị Lý Thị T vắng mặt (Chị T đã được triệu tập hợp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Anh Bùi Văn B vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ nội dung Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai đương sự, Đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung anh B trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình: Đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Bùi Lý Quang A1 và giao cháu Bùi Lý Quang A1 cho anh Bùi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lý Quang A1 đến khi cháu A1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn B không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu A1.

Chị Lý Thị T vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" của anh Bùi Văn B

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Lý Quang A1 – Sinh ngày: 18/8/2015 cho anh Bùi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 10/8/2021.

Chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Bùi Văn B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Giao cháu Bùi Lý Quang A1 – Sinh ngày: 18/8/2015 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 3/2019 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Qua xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Tòa án xét thấy: Sau khi ly hôn, chị Lý Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lý Quang A1. Chị Lý Thị T đã đi làm ăn ở xa, thường xuyên không có ở nhà nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A1 được. Chị T đã tự ý giao cháu A1 cho ông Lý Tiến B1 (là ông ngoại của cháu A1) nuôi dưỡng. Từ khi chị T đi làm ăn, rất ít khi về nhà thăm con và cũng không gửi tiền về cho ông B nuôi cháu A1. Điều kiện kinh tế gia đình ông B rất khó khăn, gia đình mới thoát nghèo năm 2018; ông B là lao động chính, thu nhập đều từ trồng trọt, chăn nuôi; vợ chồng ông B có 03 người con (trong đó, có một con mới được 03 tuổi). Do điều kiện kinh tế khó khăn cùng với việc chị T đi làm không gửi tiền về cho ông B nuôi cháu A1 nên từ cuối năm 2020, ông B đã cho cháu A1 nghỉ ở nhà, không cho đi học. Chính quyền địa phương và nhà trường cũng đã nhiều lần đến nhà vận động gia đình cho cháu A1 đi học, nhưng ông B vẫn không cho cháu đi học với lý do gia đình ông B không có đủ điều kiện để cho cháu A1 đi học và đề nghị Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bố, mẹ cháu A1 phải có trách nhiệm với cháu. Sau hơn 05 tháng không được đi học, cuối tháng 4/2021, bà Hoàng Thị M (cụ ngoại của cháu A1) đã đón cháu A1 về nhà và cho cháu đi học lại. Toàn bộ tiền học phí đều do anh Vũ Ngọc Z (là con trai của bà M) đóng góp, ông B và chị T không đóng góp gì cho cháu A1. Anh Bùi Văn B, đã nhiều lần đến và đưa tiền cho ông B để cho cháu A1 đi học lại nhưng ông B không nhận. Anh B sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn A, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh B làm nghề khoan giếng, công việc ổn định, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ – 8.000.000đ/tháng.

Tòa án nhận thấy: Cháu Bùi Lý Quang A1 đang ở độ tuổi còn rất nhỏ, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Trong thời gian cháu A1 ở cùng chị T, mặc dù có

nơi cư trú nhưng chị T thường xuyên không ở nhà nên không quan tâm, chăm lo cho con được, phải gửi con cho ông ngoại; điều kiện kinh tế gia đình ông ngoại rất khó khăn nên chưa đảm bảo được điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu A1. Đặc biệt, chị T cùng gia đình ông B không cho cháu A1 đi học làm ảnh hưởng đến quyền được đến trường học tập của cháu. Trong khi các bạn cùng lứa tuổi được đi học, cháu A1 phải nghỉ học ở nhà, điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và sự phát triển về nhân cách của cháu A1. Trong quá trình cháu A1 ở với ông B, anh Bùi Văn B thường xuyên đến thăm nom, mua quà, chơi với cháu A1. Tuy không được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A1 nhưng anh B rất quan tâm đến cháu. Anh B hiện đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ, có nơi cư trú rõ ràng, điều kiện môi trường sống tốt, đảm bảo. Công việc của anh B chỉ làm ban ngày và ở gần nhà, không phải thường xuyên đi xa nhà, thu nhập ổn định nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu A1. Do đó, có thể xác định được chị Lý Thị T không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A1 và anh Bùi Văn B có đủ điều kiện để đảm bảo cho cuộc sống của cháu A1.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Bùi Lý Quang A1 từ chị Lý Thị T sang cho anh Bùi Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật. Giao cháu Bùi Lý Quang A1 – Sinh ngày: 18/8/2015 cho anh Bùi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 10/8/2021. Chị Lý Thị T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn B không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của anh Bùi Văn B được Tòa án chấp nhận nên chị Lý Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn B và chị Lý Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" của anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Lý Quang A1 – Sinh ngày: 18/8/2015 cho anh Bùi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 10/8/2021.

Chị Lý Thị T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Buộc chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Bùi Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001656 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn B và chị Lý Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Cường